

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816003] - AutoCAD
(CCQ2406A)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060005	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A			0	0	0
2	2124060006	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A		Bảo	7,8	8,0	7,9
3	2124060120	Nguyễn Quốc Chiến	29/01/2006	CCQ2406A			0	0	0
4	2124060021	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A		Định	7,3	8,5	8,0
5	2124060014	Võ Thành Đô	22/11/2006	CCQ2406A			0	0	0
6	2124060020	Phạm Thành Duy	28/04/2006	CCQ2406A			0	0	0
7	2124060015	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A		Hoan	8,8	8,7	8,7
8	2124060034	Nguyễn Quốc Hùng	04/09/2006	CCQ2406A			0	0	0
9	2124060033	Nguyễn Phi Khánh	16/05/2006	CCQ2406A		Khánh	6,5	6,0	6,2
10	2124060012	Bùi Đăng Khoa	06/01/2004	CCQ2406A			0	0	0
11	2124060022	Phạm Hoàng Khởi	23/07/2006	CCQ2406A			0	0	0
12	2124060016	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A		Khương	4,5	4,0	4,2
13	2124060030	Nguyễn Hữu Lộc	01/06/2006	CCQ2406A			0	0	0
14	2124060026	Vương Toàn Lợi	04/10/2006	CCQ2406A		Lợi	6,4	6,5	6,5
15	2122180083	Nguyễn Văn Minh	21/05/2004	CCQ2218C		Minh	4,0	6,5	5,5
16	2124060018	Trịnh Thông Minh	08/11/2006	CCQ2406A		Minh	8,2	8,3	8,3
17	2123060174	Phạm Hồ Xuân Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A			0	0	0
18	2124060019	Dương Trung Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A		Ngọc	7,8	8,0	7,9
19	2124060027	Tạ Quang Nguyên	14/04/2006	CCQ2406A		Nguyên	7,6	8,3	8,0
20	2124060003	Huỳnh Minh Nhựt	29/11/2006	CCQ2406A			7,4	7,5	7,5
21	2124060007	Nguyễn Duy Quang	30/06/2006	CCQ2406A		Quang	7,0	8,5	8,2
22	2124060011	Lê Văn Thạch	11/04/2006	CCQ2406A		Thạch	7,3	7,5	7,4
23	2124060024	Đỗ Thành Thắng	10/05/2006	CCQ2406A		Thắng	6,7	7,5	7,2
24	2124060017	Ngô Quốc Thiện	28/04/2006	CCQ2406A		Thiện	6,5	7,0	6,8
25	2124060023	Nguyễn Đình Tiên	14/01/2006	CCQ2406A		Tiên	7,0	8,0	7,6
26	2124060029	Lê Bá Tường	23/01/2006	CCQ2406A		Tường	7,3	6,5	6,8
27	2124060031	Nguyễn Quốc Việt	14/10/2006	CCQ2406A		Việt	7,0	8,2	7,7
28	2124060008	Trần Phương Hoàng Vũ	09/04/2005	CCQ2406A			0	0	0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816003] - AutoCAD
(CCQ2406A)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 30.
Số bài thi:30.
Số tờ giấy thi: 30

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124060009	Nguyễn Trần Quốc	Vương	25/09/2006	CCQ2406A			0	0	0
30	2124060002	Thiều Quang Tấn	Yên	04/07/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	7,6	8,5	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816004] - AutoCAD
(CCQ2406B)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060055	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B			0	0	0
2	2124060036	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B		Dũng	7,3	7,4	7,4
3	2124060067	Võ Thanh Hải	10/08/2006	CCQ2406B			0	0	0
4	2124060037	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B		Hiếu	8,1	7,8	7,9
5	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B		Hoàng	7,5	7,6	7,6
6	2124060053	Phan Văn Hùng	21/03/2006	CCQ2406B			0	0	0
7	2124060070	Võ Việt Hùng	02/10/2006	CCQ2406B			0	0	0
8	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B		Kiên	7,5	7,2	7,3
9	2124060050	Nguyễn Phước Lành	31/12/2004	CCQ2406B		Lành	7,1	7,3	7,2
10	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/2006	CCQ2406B		Linh	8,3	8,2	8,2
11	2124060130	Lê Quang Nguyên	19/05/2005	CCQ2406B			0	0	0
12	2124060131	Trần Duy Nhân	02/10/2006	CCQ2406B		Nhân	5,5	6,0	5,8
13	2124060043	Trần Thành Nhân	10/12/2006	CCQ2406B		Nhân	8,7	8,6	8,6
14	2124060064	Đặng Sỹ Ninh	19/07/2006	CCQ2406B			0	0	0
15	2124060048	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2006	CCQ2406B			8,3	8,0	8,1
16	2124060066	Huỳnh Dương Sang	17/11/2006	CCQ2406B			0	0	0
17	2124060042	Võ Văn Thắng	13/11/2005	CCQ2406B		Thắng	7,2	7,0	7,1
18	2124060052	Trần Minh Xuân	10/12/2006	CCQ2406B			0	0	0
19	2124060069	Lê Thị Thu Thảo	29/09/2006	CCQ2406B		Thảo	8,1	8,4	8,3
20	2124060047	Phạm Đức Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B			0	0	0
21	2124060056	Trương Quang Trình	15/03/2006	CCQ2406B		Trình	6,0	5,8	5,9
22	2124060051	Phùng Đình Trọng	23/07/2005	CCQ2406B		Trọng	8,7	8,8	8,8
23	2124060061	Võ Tấn Trung	10/03/2006	CCQ2406B			6,5	6,6	6,6
24	2124060102	Điền Huy Văn	29/11/2006	CCQ2406B			0	0	0
25	2124060041	Nguyễn Thành Viên	10/01/2001	CCQ2406B		Viên	8,6	9,3	9,0
26	2124060057	Trần Văn Vinh	29/01/2006	CCQ2406B			0	0	0
27	2124060049	Lâm Trường Vũ	06/04/2005	CCQ2406B			6,0	6,0	6,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816008] - AutoCAD
(CCQ2415B)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 30...

Số bài thi:30...

Số tờ giấy thi: 30...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B			6,5	7,0	6,3
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B			7,5	7,5	7,4
3	2124150078	Đỗ Thanh	Bình	14/05/2006	CCQ2415A			6,3	7,0	6,7
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B			7,5	7,5	7,5
5	2124150077	Đồng Phước	Chiến	09/12/2006	CCQ2415A			7,7	7,5	7,6
6	2124150081	Lê Bảo	Chung	20/08/2006	CCQ2415A			6,7	6,5	6,8
7	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B					
8	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B					
9	2124150091	Mã Thanh	Duy	15/08/2006	CCQ2415A			7,5	7,5	7,4
10	2124150067	Nguyễn Đăng	Duy	14/12/2006	CCQ2415B					
11	2124150066	Phạm Văn	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B					
12	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B			7,3	7,0	7,1
13	2124150071	Nguyễn Minh	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A			6,7	6,0	6,3
14	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B			6,3	7,0	6,7
15	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B			7,3	7,0	7,1
16	2124150056	Lê Đình Khánh	Hưng	04/09/2006	CCQ2415B			6,3	7,0	6,7
17	2124150093	Nguyễn Quang	Huy	22/04/1999	CCQ2415B					
18	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B			6,3	7,0	6,7
19	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B			7,0	7,0	7,0
20	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415B			6,0	6,0	6,0
21	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B					
22	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B					
23	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B			6,3	7,0	6,7
24	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415B			6,7	6,0	6,3
25	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B			7,0	7,0	7,0
26	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B			7,3	7,0	7,1
27	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415B			5,7	5,0	5,3
28	2124150043	Nguyễn Trần Thiên	Phước	02/01/2006	CCQ2415B					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816008] - AutoCAD
(CCQ2415B)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 30...

Số bài thi:30

Số tờ giấy thi: ...30

Hand NT Hạnh 14/10/2025 Hand NT Hạnh 14/10/2025

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124150082	Nguyễn Anh	Quá	14/01/2005	CCQ2415B	Quá	6,3	7,0	6,7
30	2124150046	Đỗ Phi	Quân	08/03/2006	CCQ2415B	Đỗ Phi	6,7	7,5	7,0
31	2124150042	Đặng Văn	Sơn	16/11/2006	CCQ2415B	Đặng Văn	6,7	7,5	7,2
32	2124150057	Lê Nguyên	Tân	04/01/2006	CCQ2415B	Lê Nguyên	6,0	5,0	5,4
33	2124150062	Huỳnh Bá	Thiên	06/06/2006	CCQ2415B	Huỳnh Bá	5,7	6,0	5,9
34	2124150072	Nguyễn Thuận	Thiên	30/05/2005	CCQ2415B	Nguyễn Thuận	7,7	7,5	7,6
35	2124150040	Nguyễn Đức	Trí	05/07/2006	CCQ2415B	Nguyễn Đức	7,0	7,0	7,0
36	2124150085	Trần Đình Lê	Tuấn	09/05/2006	CCQ2415B	Trần Đình Lê	7,3	7,0	7,1
37	2124150084	Nguyễn Trọng	Tùng	22/07/2006	CCQ2415B				
38	2124150079	Nguyễn Xuân	Vinh	23/10/2006	CCQ2415B	Vinh	7,3	7,0	7,1